**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HÀ**
**TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh Pc**

Bản án số: 09/2022/HS-ST
Ngày: 23 -03- 2022

**NHÂN DA**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HÀ, TỈNH QUẢNG NINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* bà Nông Thúy Chính

*Các Hội thẩm nhân dân:* ông Nguyễn Văn Long

ông Nguyễn Đức Hạnh

***- Thư ký phiên tòa:*** ông Nguyễn Trung Hiếu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa:*** bà Nguyễn Thị Phượng- Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 3 năm 2022 tại Tòa án nhân dân huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 11/2022/TLST-HS ngày 22 tháng 02 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2022/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 3 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Phạm Văn P, **s**inh ngày: 02/8/1993 tại huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh. Nơi cư trú: thôn 9, xã B, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giao: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn ThA và bà Nguyễn Thị Thoái; có vợ là Chu Kim Chi và 02 con; tiền án, tiền sự: không; bị bắt, tạm giam ngày 05/01/2022, hiện tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hải Hà, có mặt.

2. Họ và tên: Phạm Việt A, sinh ngày: 11/6/1999 tại huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh. Nơi cư trú: thôn Xóm Nương, xã Tiên Lãng, huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa (học vấn): 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn H và bà Phạm Bích S; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; bị bắt, tạm giam ngày 05/01/2022, hiện tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hải Hà, có mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*: ông Phạm Văn ThA, sinh năm 1964.

Địa chỉ: thôn 9, xã B, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người làm chứng*:
+ A Trương Đức V, vắng mặt.
+ Chị Phan Thị Hồng Ng, vắng mặt.
+ A Nguyễn ThA V, vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng cuối tháng 12/2021, Phạm Việt A đến ở cùng phòng trọ với Phạm Văn P tại số nhà 107, khu Trần Khánh Dư, thị trấn Quảng Hà, huyện Hải Hà. Trong thời gian ở cùng, Việt A thường xuyên giúp P mang ma túy Ketamine đi bán cho người khác theo sự chỉ đạo của P để kiếm lời, đổi lại Việt A được P cho ăn, ở và trả tiền công cho việc đi bán ma túy.

Khoảng 20 giờ ngày 05/01/2022, khi P và Việt A đang ở phòng trọ thì Việt A thông báo cho P biết có người đàn ông (không rõ lai lịch, địa chỉ) điện thoại hỏi mua 02 gam ma túy loại Ketamine, P đồng ý và đưa cho Việt A 02 gam ma túy để đi bán cho người đàn ông với giá 4.000.000 đồng. Việt A cầm ma túy chia ra 02 túi nhỏ rồi điều khiển xe mô tô BKS14L1-178.60 đi đến khu vực quán Êm Dịu thuộc khu Quang Trung, thị trấn Quảng Hà để bán, nhưng chưa kịp bán thì bị tổ công tác của Công an huyện Hải Hà phát hiện bắt quả tang. Thu giữ của Phạm Việt A: 02 túi nilon, kích thước (2,5x2,5)cm chứa chất tinh thể màu trắng (kí hiệu M1, M2), nghi là ma túy, 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda BKS 14L1 – 178.60, Tiền Việt Nam 1.910.000 đồng.

Căn cứ tài liệu điều tra, cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hải Hà ra lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Phạm Văn P. Khám xét khẩn cấp nơi ở của P tại số nhà 107, khu Trần Khánh Dư, thị trấn Quảng Hà, huyện Hải Hà, thu giữ: 01 túi nilon, kích thước (2,5x2,5)cm chứa chất tinh thể màu trắng (kí hiệu M3), nghi là ma túy; P khai nhận túi nilon chứa chất tinh thể màu trắng trên là ma túy Ketamine cất giấu mục đích để bán kiếm lời; 01 tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng được gấp lại bên trong chứa chất tinh thể màu trắng (ký hiệu M4); 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng dính chất màu trắng dạng vết (ký hiệu M5), P khai là ma túy Ketamine P sử dụng còn dính bám lại, 181 chiếc túi nilon rỗng trong suốt, kích thước từ (02 x02) đến (2,5x2,5)cm. Về toàn bộ nguồn gốc số ma túy P và Việt A dùng để bán, P khai mua của người đàn ông tên Tuấn (không rõ lai lịch, địa chỉ) ở Hải Phòng, rồi đem chia nhỏ để bán kiếm lời.

Quá trình điều tra còn làm rõ: khoảng 23 giờ ngày 01/01/2022, khi P và Việt A đang ở phòng trọ thì Việt A nói cho P biết có Trương Đức Việt, sinh năm 2001, trú tại thôn 1, xã Quảng Thịnh, huyện Hải Hà (là bạn của Việt A) nhắn tin hỏi mua 01 gam ma túy Ketamine, P đồng ý bán và đưa cho Việt A 01 túi ma túy để bán cho Việt với giá 1.800.000 đồng (do Việt là bạn nên không lấy lãi), Việt đồng ý mua. Sau đó, Việt A mang túi ma túy đến khu vực thôn 7, xã B để bán cho Việt rồi Việt trả cho Việt A 800.000 đồng, nợ lại 1.000.000 đồng, Việt A đồng ý

và mang 800.000 đồng về đưa cho P, nói với P là khách nợ 1.000.000 đồng sẽ thu lại trả P sau, P đồng ý.

Tại bản kết luận giám định số 200 ngày 11/01/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: chất tinh thể màu trắng (ký hiệu từ M1, M2) thu giữ của Phạm Văn P và Phạm Việt A là ma túy, loại Ketamine, khối lượng: M1: 0,701 gam; M2: 0,624 gam; chất tinh thể màu trắng (ký hiệu từ M3, M4, M5) thu giữ của Phạm Văn P là ma túy, loại Ketamine, khối lượng: M3: 0,404 gam, M4: 0,034 gam, M5 dạng vết không xác định được khối lượng. *(Bút lục số 58)*

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa Phạm Văn P, Phạm Việt A khai nhận hành vi phạm tội như trên. (*Bút lục số 95, 98, 103, 111. 119, 124, 129, 137, 160*). Tại phần trA luận, các bị cáo không có ý kiến trA luận gì với đại diện Viện kiểm sát, thừa nhận việc truy tố đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội, không bị oan. Nói lời sau cùng, các bị cáo ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Phạm Văn ThA đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt và đã có đơn xin xét xử vắng mặt, trong đó có quan điểm: ông không biết Phạm Văn P mượn xe của ông để cho Phạm Việt A mượn lại để đi bán ma túy. Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hải Hà đã trả lại ông chiếc xe này nên ông không có ý kiến, đề nghị gì thêm.

Những người làm chứng là các A Trương Đức Việt, Nguyễn ThA Việt, chị Phan Thị Hồng Ngọc, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên đã có lời khai tại cơ quan điều tra, cụ thể như sau:

Chị Phan Thị Hồng Ngọc trình bày: vào khoảng 21 giờ ngày 05/01/2022, tại phòng trọ của chị và Phạm Văn P, lực lượng Công an đã tiến hành kiểm tra, khám xét và phát hiện nhiều túi nilon màu trắng, có khóa kẹp 1 đầu với kích thước khác nhau; thu tại khu vực đầu giường nơi Phạm Văn P nằm phát hiện: 01 túi nilon màu trắng, kích thước (2,5x2,5)cm, một đầu có khóa kẹp màu trắng, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng, 01 tờ tiền mệnh giá 2000đ, trên mặt tờ tiền có bám dính chất bột màu trắng, 01 tờ tiền mệnh giá 10.000đ được quấn thành ống hút, cố định bằng đầu tóp thuốc lá, bên trong thành ống hút có bám dính chất bột màu trắng. Tại đây, P khai nhận toàn bộ số chất tinh thể màu trắng dạng bột trong tờ tiền 2.000đ, trong túi nilon một đầu có khóa kẹp màu trắng là ma túy và chiếc ống hút quận tròn trong tờ tiền mệnh giá 10.000đ là dụng cụ sử dụng ma túy của P.

A Nguyễn ThA Việt Khai: khoảng 20 giờ, ngày 05/01/2022, tại khu vực đối diện quán Karaoke Êm Dịu thuộc khu Quang Trung, thị trấn Quảng Hà, A thấy lực lượng Công an kiểm tra 01 nam thA niên đi xe máy Honda Blade thì phát hiện trong túi quần bò phía trước bên phải đang mặc có 02 túi nilon màu trắng, kích thước mỗi túi khoảng (2,5 x 2,5)cm, một đầu mỗi túi có khóa kẹp, bên trong túi chứa tinh thể màu trắng. Người này khai tên là Phạm Việt A, 02 túi

nilon bị thu giữ là ma túy Ketamine của Việt A cất giấu mục đích để bán cho khách nhưng chưa kịp bán thì bị Cơ quan Công an phát hiện, thu giữ.

A Trương Đức Việt khai: khoảng 23 giờ ngày 01/01/2022, A nhắn tin cho Việt A hỏi mua 01 gam ma túy ketamine, Việt A đồng ý bán cho A với giá 1.800.000đ, A đồng ý và bảo Việt A mang đến thôn 7 xã B, huyện Hải Hà. Một lúc sau Việt A đi xe máy đến bán cho A 01 túi nilon ma túy ketamine, A nhận ma túy và trả trước cho Việt A 800.000đ tiền mặt, số tiền còn lại A bảo với Việt A cho nợ, trả sau. Việt A đồng ý và đi về. Toàn bộ số ma túy mua được của Việt A, A đã sử dụng cho bản thân hết.

Với nội dung trên, tại bản Cáo trạng số 12/CT-VKSHH ngày 22/02/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hà đã truy tố bị cáo Phạm Văn P, Phạm Việt A về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm b khoản 2 điều 251 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố về tội dA, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 251,điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Văn P từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 05/01/2022. Xử phạt bị cáo Phạm Việt A từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 05/01/2022.

Về xử lý vật chứng: áp dụng khoản 1; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự. Tịch thu tiêu hủy: toàn bộ số ma túy hoàn lại sau giám định trong phong bì niêm phong số 200/KLGĐ (số 01), 02 sim điện thoại (số thuê bao 0932.063.444 và 0378.226.166), 181 túi nilon; tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng thu của Phạm Việt A, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng thu của Phạm Văn P, 01 tờ tiền mệnh giá 2.000đ (hai nghìn đồng), 01 tờ tiền mệnh giá 10.000đ trong phong bì niêm phong số 200/KLGĐ (số 02). Trả lại bị cáo Phạm Văn P số tiền 2.050.000đ, trả lại bị cáo Phạm Việt A số tiền 1.910.000đ, nhưng tạm giữ số tiền này của hai bị cáo để đảm bảo thi hành án. Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được trA tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hải Hà, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ Luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi của người phạm tội của các bị cáo: tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với nhau, phù hợp với nội dung đã khai nhận tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng; đồng thời khẳng định, những lời khai tại cơ quan điều tra là tự nguyện, đúng sự thật, không bị ép cung, mớm cung hoặc nhục hình; kết hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được làm rõ tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy đủ căn cứ để kết luận bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội như sau: khoảng 20 giờ ngày 05/01/2022, tại khu vực quán Êm Dịu thuộc khu Quang Trung, thị trấn Quảng Hà, huyện Hải Hà, Phạm Văn P cung cấp 1,325 gam Ketamine cho Phạm Việt A để bán cho người khác kiếm lời với giá 4.000.000 đồng, nhưng chưa kịp bán thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang. Trước đó, khoảng 23 giờ ngày 01/01/2022, tại thôn 7, xã B, huyện Hải Hà, Phạm Văn P, Phạm Việt A có hành vi bán cho Trương Đức Việt 01 túi ma túy Ketamine với giá 1.800.000 đồng. Ngoài ra, P còn cất giấu trái phép 0,404 gam Ketamine mục đích để bán kiếm lời.

Hành vi nêu trên của các bị cáo Phạm Văn P, Phạm Việt A đã phạm tội: "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hà đã truy tố là có căn cứ và đúng pháp luật.

Xét thấy hành vi phạm tội của các bị cáo Phạm Văn P, Phạm Việt A là rất nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, bởi lẽ ma túy là chất gây nghiện nguy hiểm, nó không chỉ hủy hoại sức khỏe của người sử dụng mà nó còn là nguyên nhân gây ra nhiều tội phạm khác, làm mất trật tự trị an trong xã hội, do đó Nhà nước đã độc quyền quản lý các chất ma túy với những quy định rất nghiêm ngặt, mọi hành vi trái phép liên quan đến ma túy đều bị pháp luật trừng trị. Các bị cáo trong vụ án này đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy; Hành vi của các bị cáo đã thể hiện sự coi thường pháp luật. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm, với hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo, mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3] Xét vai trò, nhân thân của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, tình tiết tăng nặng: không có. Tình tiết giảm nhẹ: quá trình điều tra và tại phiên tòa đã "*thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*" nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án: đây là vụ án mang tính đồng phạm giản đơn. Trong đó Phạm Văn P là người mua ma túy về bán lẻ, giao ma túy cho Phạm Việt A đi bán nên giữ vai trò đầu trong vụ án. Bị cáo Phạm Việt A có hành vi giúp sức cho P trong quá trình đi bán ma túy, mang ma túy đi bán kiếm lời và thu tiền về cho P nên giữ vai trò thứ hai.

[4] Về hình phạt đối với các bị cáo: căn cứ vào vai trò, tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm

hình sự, Hội đồng xét xử nhận thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian dài, xử phạt các bị cáo mức hình phạt như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội và phòng ngừa tội phạm chung, đồng thời thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: xét thấy các bị cáo không có việc làm và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với toàn bộ số ma túy hoàn lại sau giám định trong phong bì niêm phong số 200/KLGĐ (số 01), 02 sim điện thoại (số thuê bao 0932.063.444 và 0378.226.166), 181 túi nilon là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành hoặc không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng tạm giữ của Phạm Việt A, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng tạm giữ của Phạm Văn P, thấy rằng: các bị cáo đã sử dụng những chiếc điện thoại này để liên lạc trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội; 01 tờ tiền mệnh giá 2.000đ (hai nghìn đồng), 01 tờ tiền mệnh giá 10.000đ (mười nghìn đồng) trong phong bì niêm phong số 200/KLGĐ (số 02) là vật bị cáo P đã dùng để sử dụng ma túy nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước. Đối với số tiền 2.050.000đ tạm giữ của Phạm Văn P, 1.910.000đ tạm giữ của Phạm Việt A không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên cần trả cho các bị cáo, nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[6] Đối với 0,034 gam Ketamine (M4), Phạm Văn P khai để sử dụng nhưng chưa đủ lượng để xử lý hình sự, nên Công an huyện Hải Hà đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Trong vụ án này, đối với người đàn ông tên Tuấn bán ma túy cho P và người đàn ông gọi điện cho Việt A hỏi mua ma túy; quá trình điều tra không xác định được lai lịch địa chỉ nên không có căn cứ xử lý. Đối với Trương Đức Việt có hành vi mua ma túy Ketamine của P và Việt A để sử dụng, nhưng do Việt đã sử dụng hết, không xác định được khối lượng ma túy, nên không đủ cơ sở để xử lý hình sự.

[7] Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Phạm Văn P, Phạm Việt A phạm tội: "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

- Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 251,điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn P 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 05/01/2022.

Xử phạt bị cáo Phạm Việt A 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 05/01/2022.

2. Về xử lý vật chứng: áp dụng khoản 1, điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: toàn bộ số ma túy hoàn lại sau giám định trong phong bì niêm phong số 200/KLGĐ (số 01), 02 sim điện thoại (số thuê bao 0932.063.444 và 0378.226.166), 181 túi nilon;

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng thu của Phạm Việt A, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng thu của Phạm Văn P, 01 tờ tiền mệnh giá 2.000đ (hai nghìn đồng), 01 tờ tiền mệnh giá 10.000đ trong phong bì niêm phong số 200/KLGĐ (số 02).

Trả lại bị cáo Phạm Văn P số tiền 2.050.000đ, trả lại bị cáo Phạm Việt A số tiền 1.910.000đ, nhưng tạm giữ số tiền này của hai bị cáo để đảm bảo thi hành án.

(*Tất cả vật chứng nêu trên tình trạng như Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 19/CCTHADS ngày 04 tháng 3 năm 2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hải Hà và Chi cục thi hành án dân sự huyện Hải Hà*).

3. Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016, quy định về án phí, lệ phí Tòa án, các bị cáo Phạm Văn P, Phạm Việt A mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: áp dụng khoản 1, 4 Điều 331; khoản 1, 3 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự: các bị cáo có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.